

Số:10/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 11 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 407/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa người yêu cầu:

Anh **Hà Tấn Đ.** Hộ khẩu thường trú: đường H, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ nơi cư trú: đường K, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng.

Chị **Hồ Thị Trà M.** Hộ khẩu thường trú: đường H, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ nơi cư trú: đường Y, phường T, quận X, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Tấn Đ và chị Hồ Thị Trà M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hà Tấn Đ và chị Hồ Thị Trà M thống nhất thuận tình ly hôn.
 - *Về con chung:* Chị Hồ Thị Trà M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Tấn Gia C (sinh ngày 29.5.2014); anh Hà Tấn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), kể từ ngày ban hành quyết định này cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng cũng như các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Hồ Thị Trà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Tấn Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Anh Hà Tấn Đ và chị Hồ Thị Trà M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ gì ai.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Hà Tấn Đ và chị Hồ Thị Trà M cùng chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1181 ngày 27.12.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Anh Hà Tấn Đ và chị Hồ Thị Trà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Y, quận Z, tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hà